

Bản án số: 109/2022/HS-ST
Ngày 30-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi

- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông: Nguyễn Quang Vinh
Ông: Nguyễn Văn Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1987;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1961; con bà: Hà Thị Đ, sinh năm 1965 đều làm ruộng trú tại thôn Đ, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; gia đình có ba anh em bản thân là thứ hai; Vợ: Vi Thị H, sinh năm 1987 làm nghề tự do, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Đinh Văn Đ, sinh năm 1985;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Đinh Quý H, sinh năm 1962; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 đều làm ruộng trú tại thôn V, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; gia đình có bốn anh em bản thân là con cả; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Ông Thân Văn Lợi, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Người bị hại:** Anh Trần Thanh H, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn A, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số: 101/CT-VKS ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Văn L và Đinh Văn Đ đều về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi trưa ngày 18/9/2022 Nguyễn Văn L, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và Đinh Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại thôn V, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đi uống bia tại quán bia của anh Hà Văn M, sinh năm 1987 ở thôn C, xã T, huyện Lạng Giang. Khoảng 13 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô chở Đ về nhà L. Khi đi đến gần cổng nhà ông Hà Văn D, sinh năm 1957 ở cùng thôn với L (cách cổng nhà L khoảng 30 mét), thì L nhìn thấy chiếc xe ô tô tải BKS 98C- 266.85 của anh Trần Thanh H, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố K, thị trấn A, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang đang đỗ ở đường bê tông cạnh tường bao nhà ông D (anh H là con rể ông D), thùng xe ô tô vẫn mở. Khi về đến nhà thì Đ đi vào trong ngôi uống nước, còn L quay ra chỗ xe ô tô quan sát thì thấy trên thùng xe có nhiều túi ni lông đựng quần áo nên L nảy sinh ý định trộm cắp. L đi về nhà để rủ Đ đi trộm cắp cùng, L bảo Đ “trên xe toàn quần áo, lấy ít về”. Đ đồng ý và cùng L đi xe mô tô biển kiểm soát 98M1 - 222.76 đến chỗ xe ô tô tải, còn Đ đi bộ theo sau. Khi đến nơi, L trèo lên thùng xe lấy 02 túi ni lông đựng quần áo mới thả xuống cho Đ xách về nhà L trước, còn L lấy 01 bao ni lông bên trong đựng các quần áo cũ do anh H xin về làm rửa lau và một bịch giấy vệ sinh rồi để lên xe mô tô chở về nhà. Sau đó, Đ ở nhà L đợi, còn L tiếp tục đi xe mô tô ra hai lần nữa lấy trộm thêm 03 túi ni lông đựng quần áo mới mang về nhà. Những tài sản trộm cắp được L giấu vào nhà ngang của gia đình.

Sau khi đi ra xe ô tô, thấy bị mất quần áo nên ngày 18/9/2022 anh H có đơn trình báo Công an xã Tân T. Ngày 19/9/2022 Công an xã T triệu tập L và Đ đến làm việc, tại đây L và Đ xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời L đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98M1 - 222.76 và toàn bộ tài sản đã trộm cắp của anh H gồm: 39 chiếc quần bò màu đen; 04 chiếc quần bò màu đen- xám; 24 chiếc quần bò màu xanh; 18 áo phông; 01 bịch giấy vệ sinh. Cùng ngày, Công an xã T đã chuyển hồ sơ vụ án cùng toàn bộ vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang để giải quyết theo thẩm quyền. (BL 34-40)

Tại kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận về số tài sản mà L và Đ đã trộm cắp của anh H như sau:

+ 05 quần bò màu đen, kiểu dáng quần dài, nhãn mác DSQUARED2, ký hiệu SS001 trị giá 875.000đ;

+ 02 quần bò màu đen, kiểu dáng quần dài, nhãn mác AMIRI, ký hiệu mã số 4192 trị giá 338.000đ;

+ 03 quần bò màu đen, kiểu dáng quần dài, nhãn mác BOTTON, mã số 1023 trị giá 390.000đ;

+ 03 quần bò màu đen, kiểu dáng quần dài, nhãn mác BOTTON, mã số HN18A trị giá 390.000đ;

+ 05 quần bò màu đen, kiểu dáng quần dài, nhãn mác CAPE, mã số B106 trị giá 500.000đ;

+ 04 quần bò màu đen, xám, kiểu dáng quần dài, nhãn mác DEMIM, mã số 13.1875TN trị giá 540.000đ;

+ 02 quần bò màu đen, kiểu dáng quần dài, nhãn mác DSQUARED2, mã số 4105 trị giá 280.000đ;

+ 02 quần bò màu đen, kiểu dáng quần dài, nhãn mác DSQUAJRED2, mã số S9506 trị giá 320.000đ;

+ 02 quần bò màu đen, kiểu dáng quần dài, nhãn mác DSQUARED2, mã số SS279 trị giá 440.000đ;

+ 01 quần bò màu đen, kiểu dáng quần dài, nhãn mác DSQUARED2, mã số 8633 trị giá 150.000đ;

+ 05 quần bò màu xanh, kiểu dáng quần dài, nhãn mác JEAN 17N, mã số 3787 trị giá 800.000đ;

+ 04 quần bò màu xanh, kiểu dáng quần dài, nhãn mác RAWDBNIM, mã số 1532 trị giá 660.000đ;

+ 01 quần bò màu xanh, kiểu dáng quần dài, nhãn mác NEW DENIM, mã số 3496 trị giá 165.000đ;

+ 01 quần bò màu xanh, ký hiệu tem mác ZAPA mã số 1656 trị giá 165.000đ;

+ 05 quần bò màu xanh, ký hiệu tem mác ZAPA mã số 1487 trị giá 850.000đ;

+ 03 quần bò màu xanh, ký hiệu tem mác ZAPA mã số 1533 trị giá 480.000đ;

+ 02 quần bò màu đen, ký hiệu tem mác H&N mã số 1491 trị giá 320.000đ;

+ 05 quần bò màu xanh, ký hiệu tem mác DSQUARED2 mã số 2378 trị giá 600.000đ;

+ 03 quần bò màu đen, ký hiệu tem mác GIANGSON mã số 13.1356IN trị giá 525.000đ;

+ 03 quần bò màu đen, ký hiệu tem mác AMIRI mã số 4192 trị giá 480.000đ;

+ 04 quần bò màu đen, ký hiệu tem mác AMIRI mã số 8639 trị giá 560.000đ;

+ 02 quần bò màu đen, ký hiệu tem mác FASHION JEAN mã số G6857 trị giá 300.000đ;

+ 18 áo phông cộc tay có cổ, chất liệu cotton in nhãn mác TT, MEN mã số 8097 trị giá 1.980.000đ;

+ 01 bịch giấy vệ sinh bên trong có 10 túi nhỏ, trong mỗi túi nhỏ có 10 cuộn giấy vệ sinh trị giá 270.000đ.

Bao đựng quần áo cũ làm rẻ lau nên không có giá trị.

Tổng trị giá tài sản là 12.378.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng). (BL 63-66)

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Các bị cáo đều khẳng định việc các bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị cưỡng bức, đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản xác định hiện trường + sơ đồ, bản ảnh hiện trường; tang vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Đinh Văn Đ đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; 38; 58 điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn L từ 09 đến 12 tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; 58; 65; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đinh Văn Đ từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra còn đề nghị xem xét xử lý về án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo Luận không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo Đ hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại tới việc xét xử đối với vụ án và bị cáo. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Xác định được, vào khoảng 13 giờ ngày 18/9/2022, tại đường bê tông cạnh tường bao nhà ông Hà Văn Đ ở thôn Đ, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn L và Đinh Văn Đ có hành vi trộm cắp tài sản là các túi quần áo, bịch giấy vệ sinh đang để trên thùng xe ô tô biển kiểm soát 98C- 266.85 của anh Trần Thanh H, trị giá tài sản 02 bị cáo trộm cắp của anh H là 12.378.000 đồng.

Tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.

Như vậy, HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn L và Đinh Văn Đ đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Đinh Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự phân công giám sát chặt chẽ. Nguyễn Văn L là người chủ mưu, rủ rê lôi kéo, nên giữ vai trò chính trong vụ án. Đinh Văn Đ là người giúp sức tích cực, thực hiện tội phạm đến cùng, nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo phạm tội ngoài tình tiết định khung hình phạt ra, thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo đều xuất thân từ thành phần con em người lao động, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trả lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt được cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, để bị cáo L sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình. Bị cáo Đ có địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải bắt bị cáo Đ cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo Đ hưởng lương khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo Đ trở thành con người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo trộm cắp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để sung công quỹ nhà nước; song xét thấy bị cáo L không có việc làm, bản thân không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình; bị cáo Đ gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, để các bị cáo yên tâm chấp hành án, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với các tài sản do Nguyễn Văn L và Đinh Văn Đ trộm cắp của anh Trần Thanh H, ngày 04/10/2022 Cơ quan điều tra đã trả cho anh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Các vấn đề khác: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1-222.76 của chị Hoàng Thị D, sinh năm 1987 ở thôn C, xã T, huyện Lạng Giang (là bạn L) cho L mượn làm phương tiện đi lại mấy hôm. Chị D không biết L dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 04/10/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Án phí: Bị cáo L phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đ gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; 38; 58 điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; 58; 65; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Đinh Văn Đ.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;
thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Đ 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2022. Giao bị cáo Đ cho UBND xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn Đ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi